

X QUARK
PRESS

Chương 1: *Giao diện Quarkxpress*

Trong chương này bạn sẽ học:

-  về giao diện quarkxpress
-  về cửa sổ tài liệu và các palette

giao diện quarkxpress

Chương này bao gồm ba chức năng chính của quarkxpress, đó là cửa sổ tài liệu quarkxpress, các palette tool và số đo.

Đối với các tính năng mới khác như Macintosh hoặc Windows, phần phụ bao quanh các nút chuẩn được sử dụng trong mỗi trường trình.

Các nút điều khiển trên mỗi vùng làm việc trong một kiểu tương tự mặc dù giao diện của chúng lệ thuộc vào các chức quan chuẩn khác nhau. Nếu bạn quen với hệ thống này bạn có thể giữ nguyên phần phụ đó.

Đối với các chức năng QuarkXPress chính chủ yếu, bạn có thể chỉ muốn đọc lướt thông tin và đọc tiếp các phần tham khảo sau của nó khi cần thiết.

cửa sổ tài liệu và các palettes

cửa sổ tài liệu

Cửa sổ tài liệu hiện thị một tài liệu QuarkXPress được mở.

- 1 Thanh tiêu đề
- 2 Hộp thoại close
- 3 Hộp thoại zoom
- 4 Hộp thoại size
- 5 Trang tài liệu, vùng pasceboard
- 6 Thanh cuộn
- 7 Thước đo
- 8 Góc thước
- 9 Trường view percent(tỉ lệ xem)
- 10 Bộ chỉ định số trang
- 11 Menu go_to_page bật lên(đi đến trang)

Công cụ palette



- 1 Công cụ Item
- 2 Công cụ di chuyển
- 3 Công cụ xoay
- 4 Công cụ Zoom
- 5 Công cụ Text box và các biến thể
- 6 Công cụ Picture box và các biến thể
- 7 Công cụ Rounded_corner rectangular picture box
- 8 Công cụ Oval picture box
- 9 Công cụ Polygon picture box
- 10 Công cụ Line và các biến thể Beezier
- 11 công cụ Orthogonal Line
- 12 Các công cụ Text_path
- 13 Công cụ Linking
- 14 Công cụ Unlinking

Sử dụng công cụ Palette

hiện thị công cụ palette

📁 chọn công cụ từ Menu View

chọn một công cụ

📁 Nhấp một biểu tượng công cụ và sau đó nhả nút chuột. Xác định công cụ bạn chọn có thể làm việc với chuột và bàn phím, Menu và các lệnh menu có sẵn.

📁 Chọn các công cụ chia rẽ như vị trí bên trong bằng cách nhấp_rê đến công cụ trong menu bật lên.

các Palette số đo

các tùy chọn trong Palette Measurements

Text được chọn

1. Vị trí ngang
2. Hộp thoại width
3. Hộp thoại Angle
4. Flip ngang
5. Vị trí dọc
6. Hộp thoại Height
7. Số lượng coat

8. Flip dọc

Text box được chọn với công cụ content đang hoạt động

1. Leading
2. Sự canh chỉnh
3. Font
4. Kích cỡ
5. track/kern
6. Typestyles

Picture box được chọn

1. Vị trí ngang
2. Hộp thoại width
3. Hộp thoại Angle
4. Flip ngang
5. Vị trí dọc
6. Hộp thoại Hieght
7. Bán kính góc
8. Flip dọc

Picture box được chọn với công cụ content đang hoạt động

1. Độ rộng ảnh
2. Vị trí ảnh ngang
3. ảnh góc
4. Vị trí ảnh dọc
5. ảnh nghiêng

Sử dụng Palette measurements

Palette measurement là một điều khiển khác có thể sử dụng để áp dụng một số Text, các thuộc tính Picture và Line. Các thuộc tính kĩ thuật được gõ vào Palette trong một số cách khác nhau.

Hiện thị palette measurement

 Chọn show measurement từ menu View

Gõ nhập các giá trị mới vào từ trường

1. Nhấp đôi các giá trị có sẵn (nếu không được sáng).
2. Gõ nhập các giá trị mới

Di chuyển từ chiều này đến chiều khác

 Nhấn Tab

Chọn các tùy chọn từ menu bật lên Hoặc :

Cho đến hình tam giác nhỏ ở menu bật lên, nhấn menu " pop up " bật lên, rê đến mục bạn muốn chọn nó sẽ được sáng và sau đó nhả nút chuột
Hoặc :

 định vị trí con trỏ lồng vào trong con chuột, gõ nhập trong phần trước tiên của đối chọn nó.

áp dụng các đặc điểm kĩ thuật trong các trường

nhấn Enter

Các căn bản về Macintosh Và Windows

các thanh cuộn

Mỗi cửa sổ có hai thanh cuộn, một thanh cuộn dọc và một thanh cuộn ngang. Một thanh cuộn màu xám chỉ định nội dung bên ngoài các đường biên cửa sổ; một thanh sáng chỉ định tất cả nội dung nhìn thấy.

Sử dụng các thanh cuộn

Hoặc:

nhấp mũi tên cuộn lên, xuống, trái hoặc phải.

Hoặc:

nhấp thanh cuộn dọc hoặc ngang trên trước mép của nó trong hộp cuộn, khi nó màu xám.

Hoặc:

Rê hộp cuộn dọc hoặc ngang theo thanh cuộn.

Các menu

Các menu Macintosh và Windows có hai loại : menu mở xuống và menu bật lên. các menu trong thanh menu Quarkxpress là menu mở xuống. Các menu bật lên thường xuất hiện trong các palette và các hộp thoại.

Chọn các tùy chọn từ menu xổ xuống

Trên Macintosh

- ✚ Trỏ đến menu, nhấn menu xổ xuống "pull down", rê đến mục bạn muốn chọn nó sẽ được sáng và sau đó nhả nút chuột.

Trong Windows

- ✚ Trỏ đến tên menu, nhấn để mở menu. Nhấp mục bạn muốn chọn nó sẽ được sáng và sau đó nhả nút chuột.

các hộp thoại

Một số hộp thoại bao gồm hơn một xác lập của các điều khiển.

- ✚ Nhấp bất kỳ Tab để hiển thị xác lập của các điều khiển. các thông số kỹ thuật được nhập vào hộp thoại theo một số cách.

Các giá trị gõ nhập mới

1. Nhấp đôi các giá trị có sẵn (nếu không được sáng).
2. Gõ nhập các giá trị mới.

Di chuyển từ trường này đến trường khác

- ✚ nhấn Tab.

Chọn các tùy chọn từ các menu bật lên

Trên Macintosh

- ✚ Trỏ đến một menu hiện hành, nhấn menu con " bật lên ", rê đến mục bạn muốn chọn sau cho nó được bật sáng và sau đó nhả nút chuột.

Trên windows

- ✚ Trỏ đến một menu hiện hành, nhấn để mở menu con. Nhấp một mẫu chọn sau cho nó được bật sáng và sau đó nhả nút chuột

Hộp kiểm

Trên Macintosh

- ✚ Nhấp hộp thoại. Một dấu X chỉ định nó đã được chọn. Trong Windows

🖱️ Nhấp hộp thoại. Một dấu kiểm chỉ định nó đã được chọn.

Nhấp các nút Radio

🖱️ Nhấp nút. Một nút lõm xuống chỉ định nó đã được chọn.

áp dụng các thông số kĩ thuật và đóng hộp thoại

🖱️ Nhấp Apply. Hộp thoại vẫn được hiển thị.

🖱️ Nhấp OK hoặc nhấn Enter.

Chương 2: Tạo và lưu các tài liệu

Tạo các tài liệu

Bắt đầu một tài liệu

<BR.

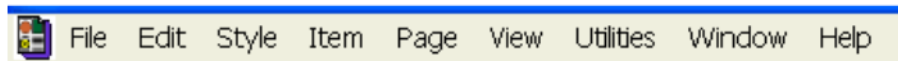
🖱️ nhấp đôi biểu tượng chương trình quarkpress trong thư mục Quarkpress trên ổ cứng của bạn.



Biểu tượng Quarkxpress

🖱️ Chọn Quarkxpress từ menu con Programs trong menu Start tại góc bên trái phía dưới của màn hình.

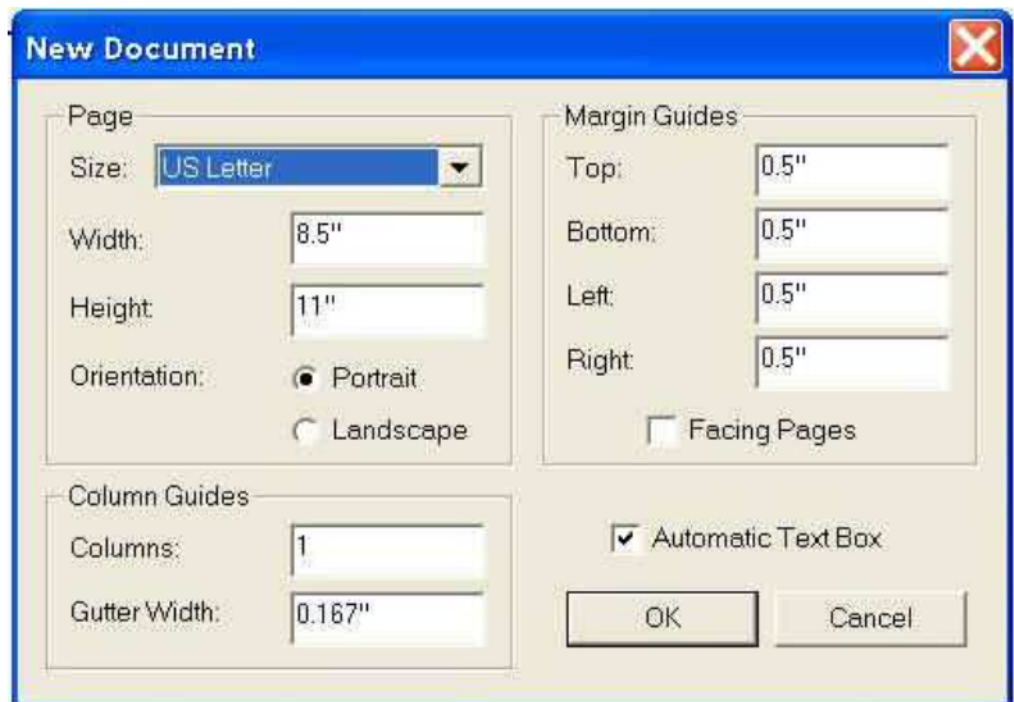
Menu Quarkxpress sẽ được hiển thị. Trong Windows một nút Quarkpress sẽ được thêm vào thanh vụ.



Thanh menu Macintosh

Bắt đầu một tài liệu mới

1. chọn Document từ menu con New trên menu file, hộp thoại document sẽ được xuất hiện(xem hình vẽ)



Tạo một tài liệu Từ Scratch

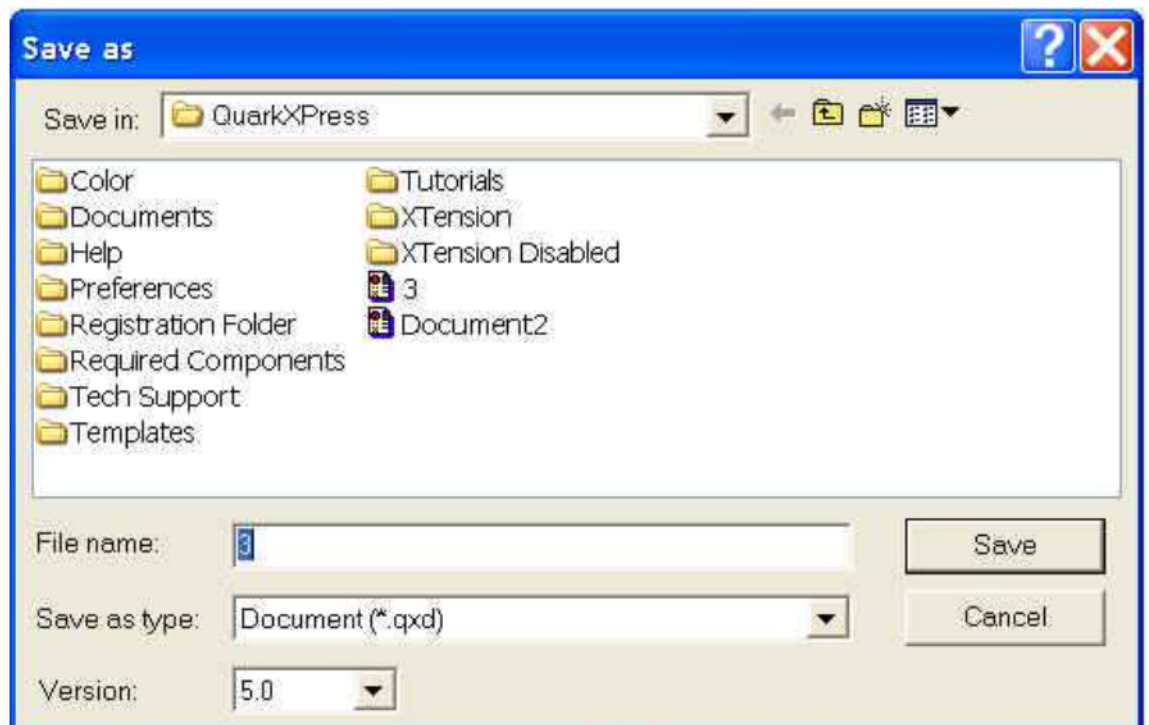
2. chọn một kích cỡ trang từ menu bật lên từ Side hoặc gõ nhập các giá trị trong các trường Width và Height.
3. Hoặc: đánh dấu kiểm Facing Pages nếu tài liệu của bạn là nếp gấp và bạn in trên cả hai bên tay trái và tay phải.
4. gõ nhập các giá trị trong các trường Margin Guides và Column Guides.
5. Hủy dấu kiểm hộp thoại Automatic Text Box (trong tất cả các thao tác).
6. Nhấp OK. Cửa sổ tài liệu sẽ được hiển thị.

LƯU TÀI LIỆU

lưu một tài liệu mới

Trước khi bạn thực hiện bất kỳ công việc trên tài liệu mới, đặt tên cho nó và lưu nó vào đĩa.

7. chọn save từ menu File. Hộp thoại Save As sẽ được hiển thị.
8. gõ nhập tên một tài liệu, ghi đề lên tên document 1.
9. chọn một ổ đĩa và thư mục để lưu File.
10. Nhấp nút Document .
11. nhấp Save để lưu tài liệu. Nhấp Cancel nếu bạn muốn hủy bỏ thao tác.



Lưu một tài liệu trong thư mục được gọi là "Projects"

Mặc dù bạn có thể sử dụng 31 ký tự đặt tên Filetreeen một Macintosh và nhiều hơn nữa trong windows, tốt nhất hạn chế việc đặt tên trong khoảng 20 ký tự để minh họa đầy đủ và không có bị ép trong hộp thoại.

- Trong Window, tài liệu Quarkxpress là một file .qxd mở rộng và thao tác Quarkxpress là một File .qxt mở rộng.

Cho phép lưu tự động (Auto Save)

Bạn có thể chỉ định Quarkxpress tự động tạo một file Auto save tạm thời trong khi bạn làm việc trên một tài liệu.

Hệ thống của bạn có thể bị treo bất cứ lúc nào, File Auto Save sẽ được cứu và thay thế cho File gốc bị hư. Nó thích hợp cho auto Save mọi lúc.

Không nhìn thấy Auto Save khi tài liệu được đóng, file Auto Save sẽ không có sẵn. Nếu bạn muốn kiểm tra Auto Save có làm việc không, tìm hiểu xemno trong khi tài liệu được mở trong thư mục vốn các File đang làm việc được lưu bằng caschsuwr dụng hộp thoại Open. Khi bạn mở một File Auto Save sau khi một hệ thống ngừng hoạt động, bạn sẽ có được cơ hội để phục hồi lại bất kỳ việc lưu bằng tay khi Auto save được cập nhật sau cùng.